

Số: 255/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

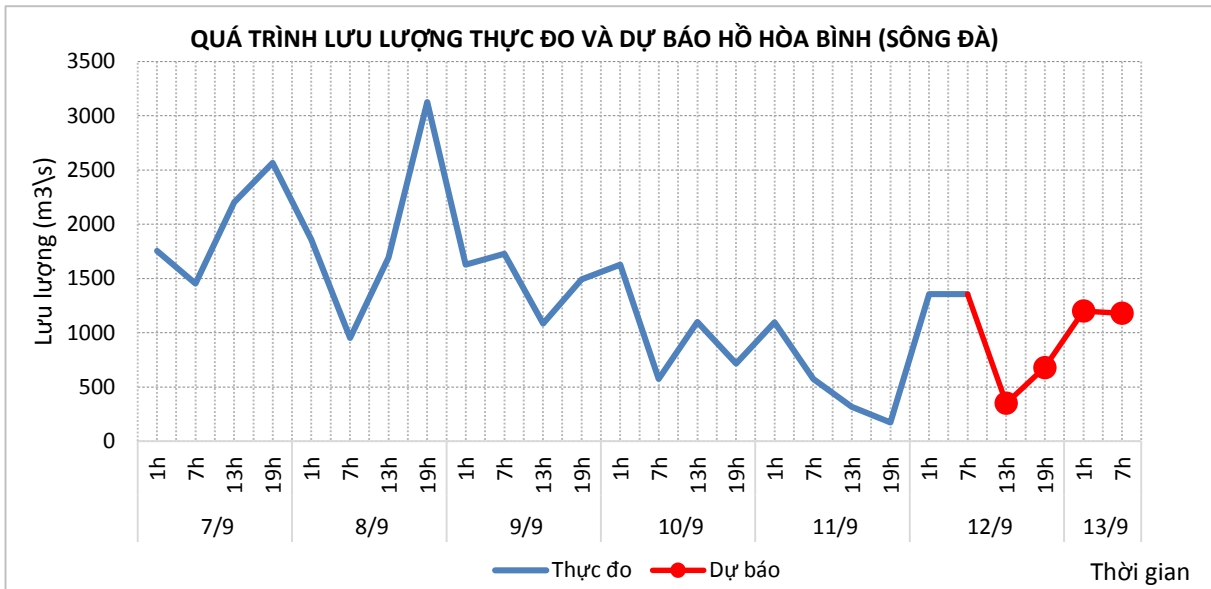
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

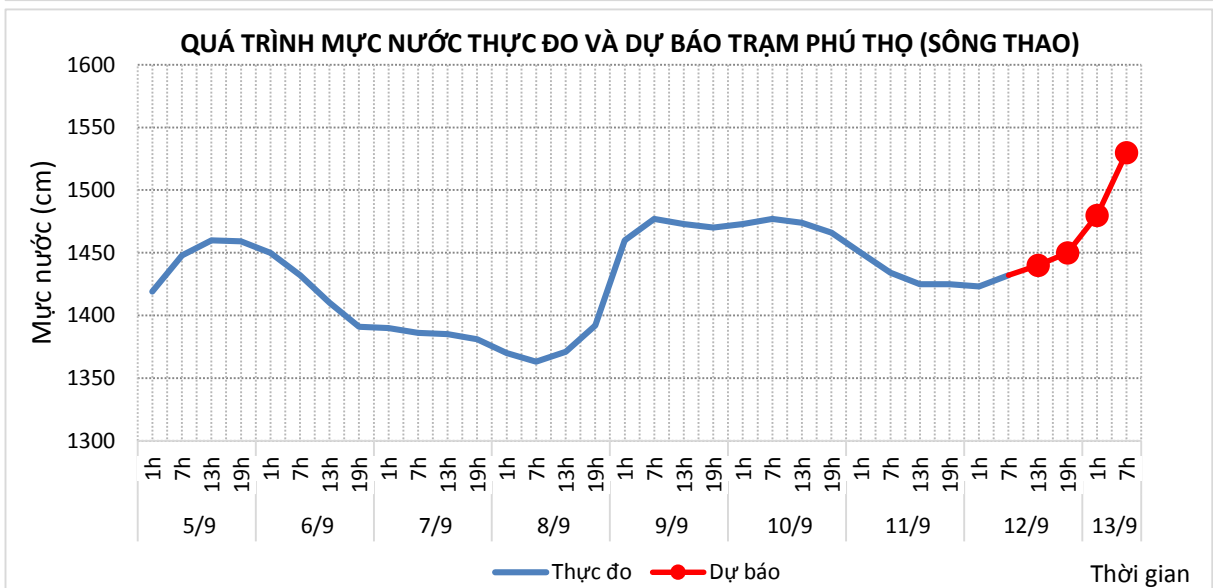
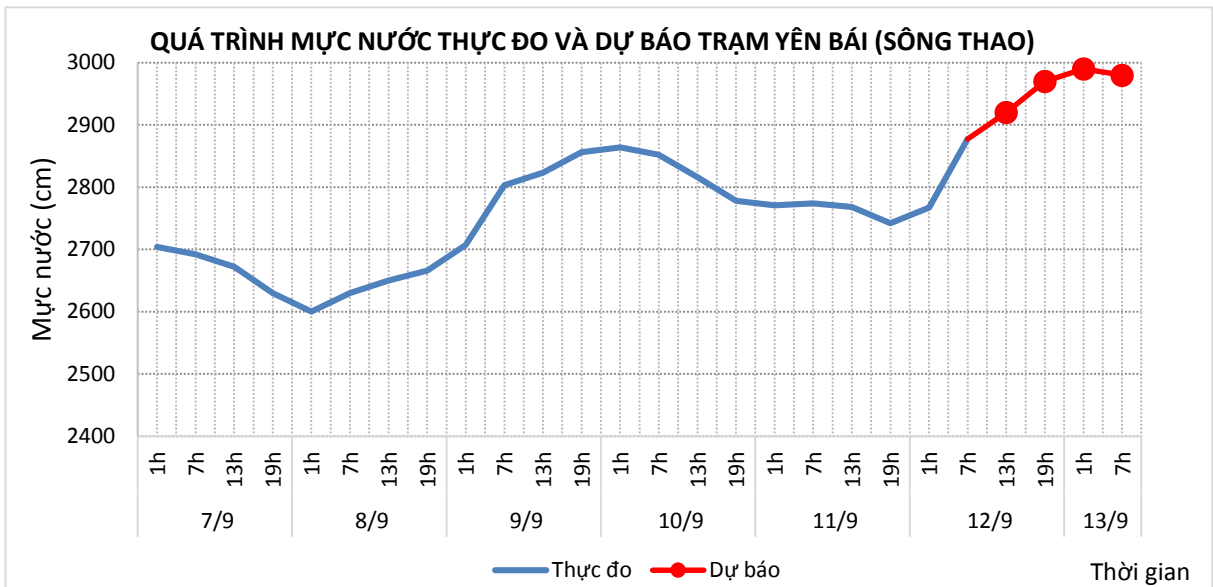
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái đang lên, tại Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái tiếp tục lên, tại Phú Thọ sẽ lên.



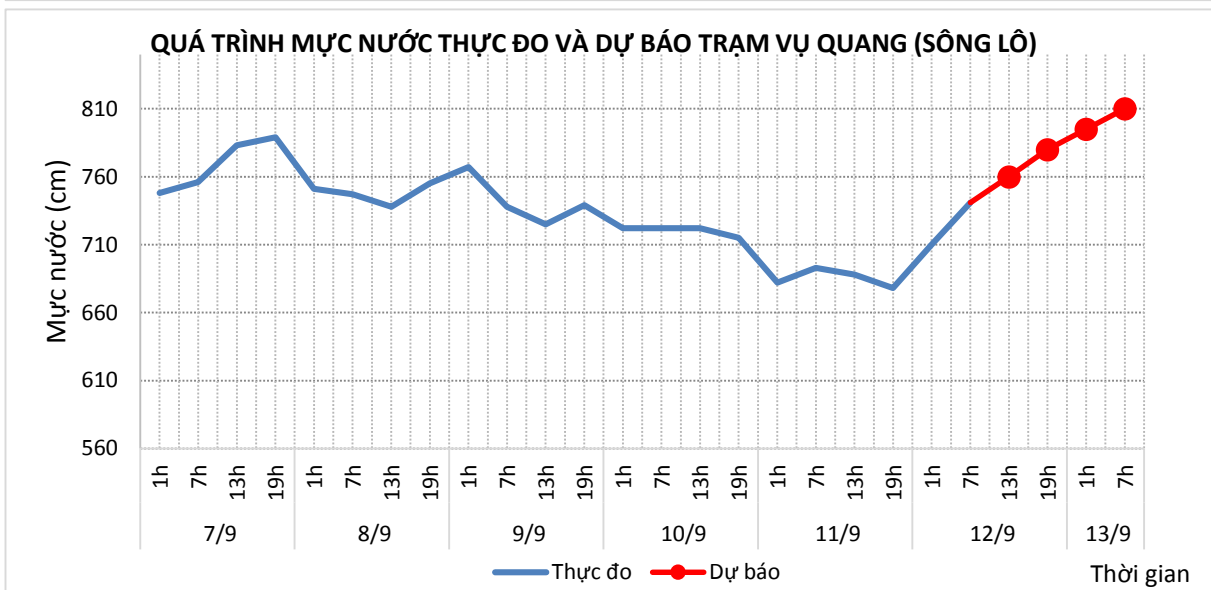
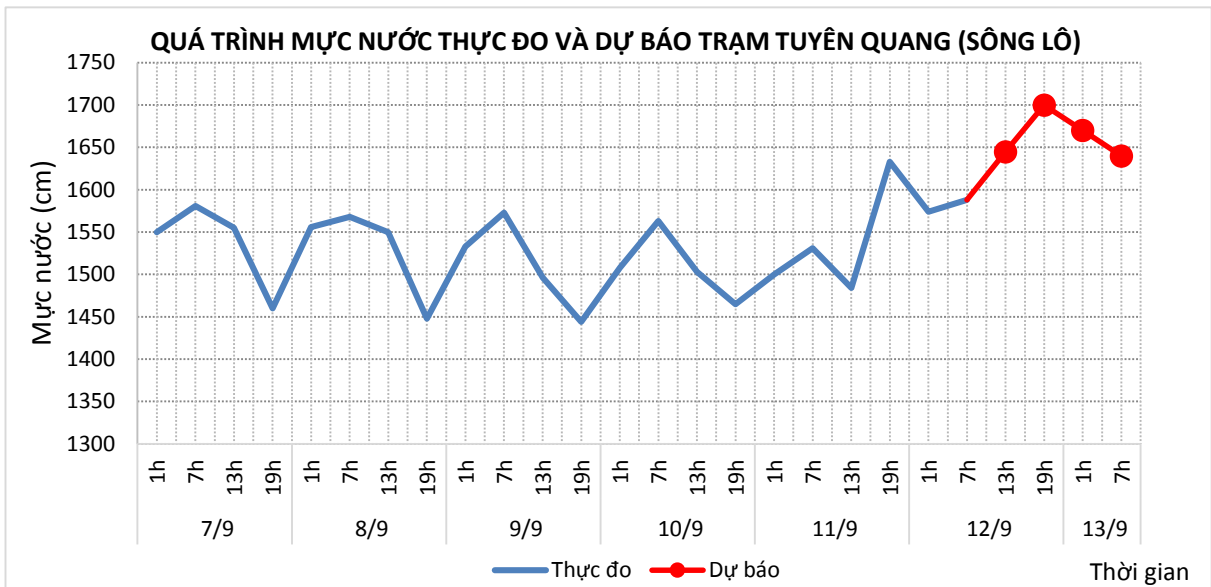
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lô đang có dao động theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tiếp tục dao động theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



3. Khu vực Đông Bắc

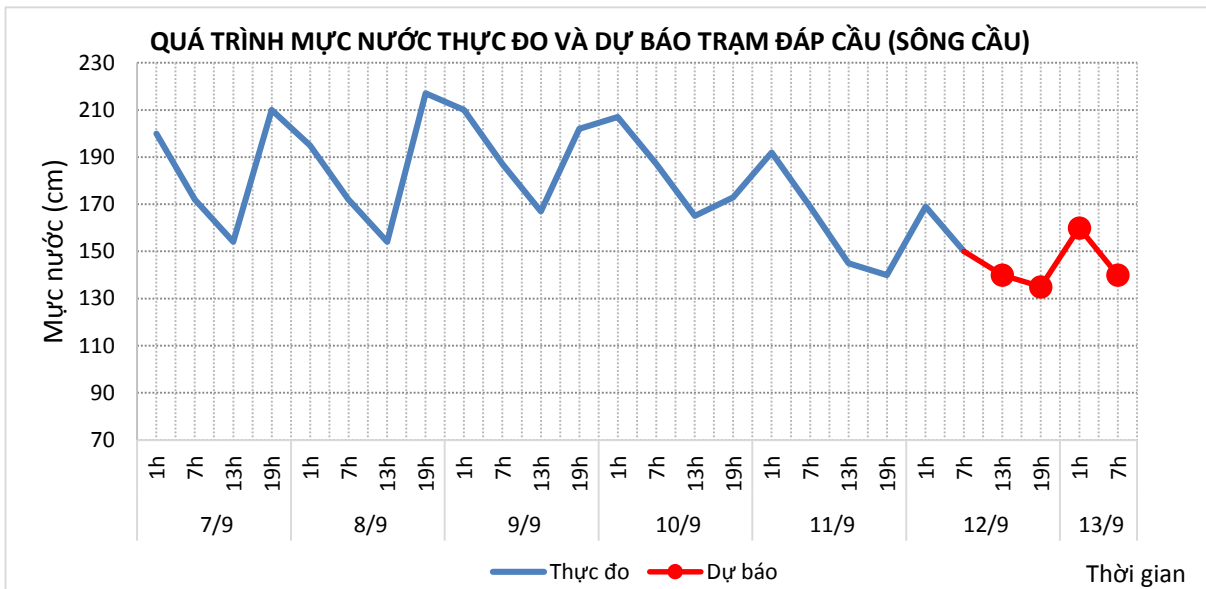
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm



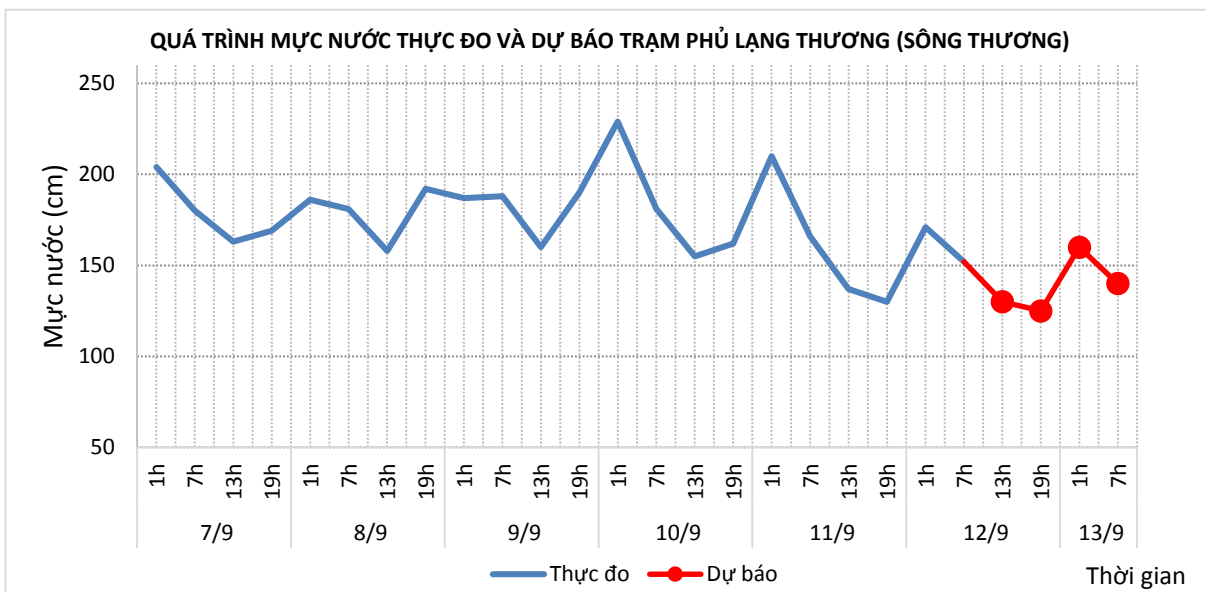
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm.



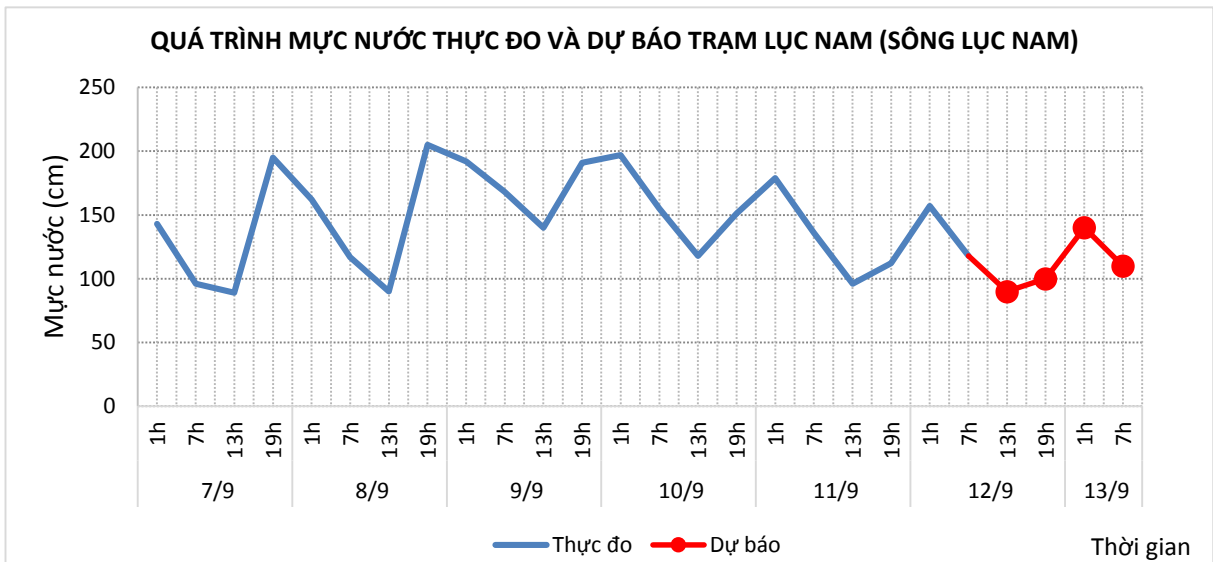
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

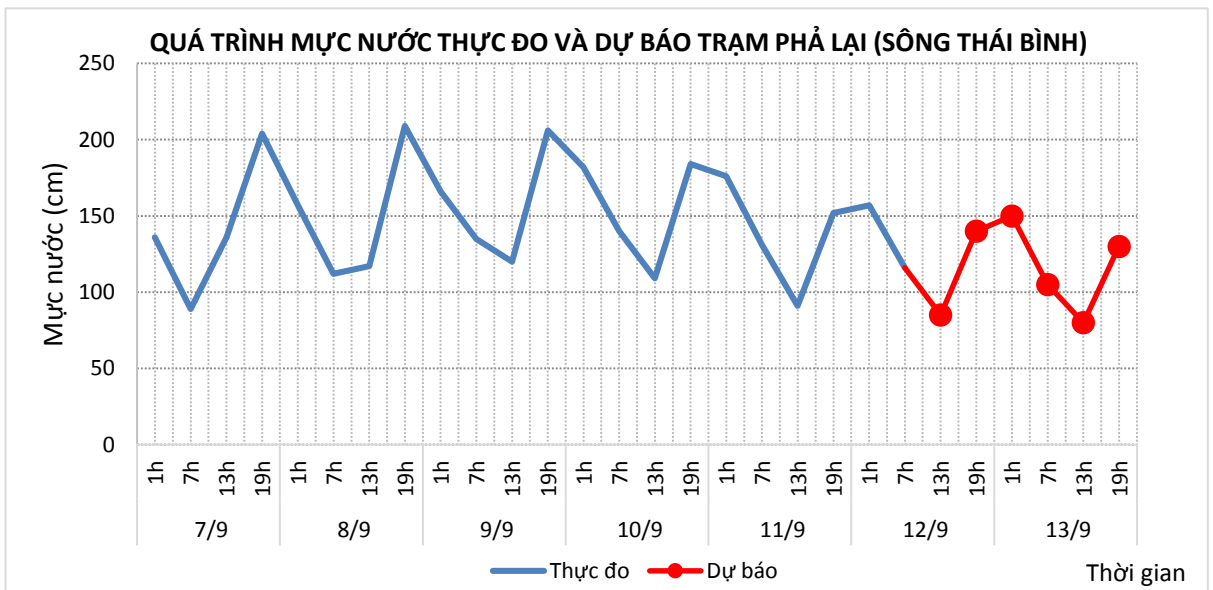
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Lúc 07h/12/9, mực nước tại trạm Phả Lại là 1,16 m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/13/9, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 1,30m.



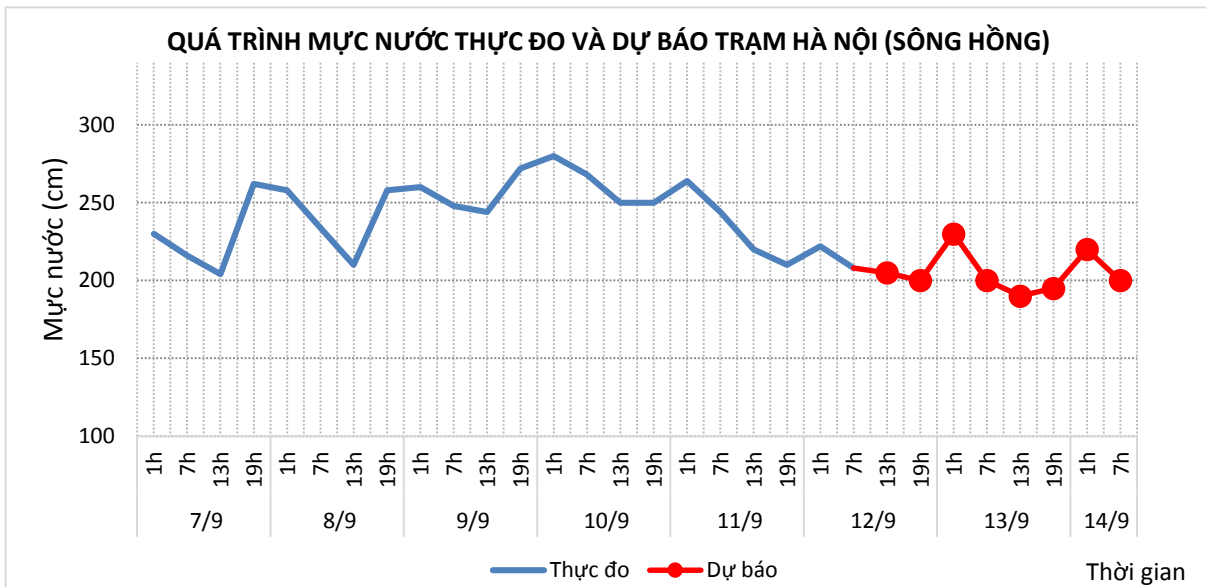
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 07h/12/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,08m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/14/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,00m.



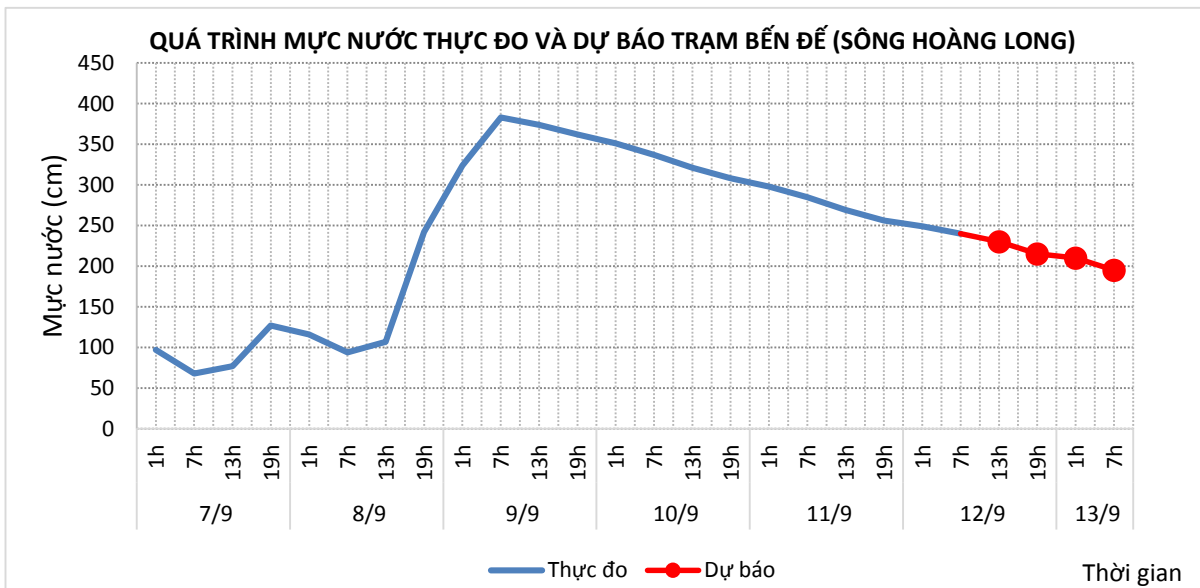
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang xuống chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé sẽ tiếp tục xuống chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

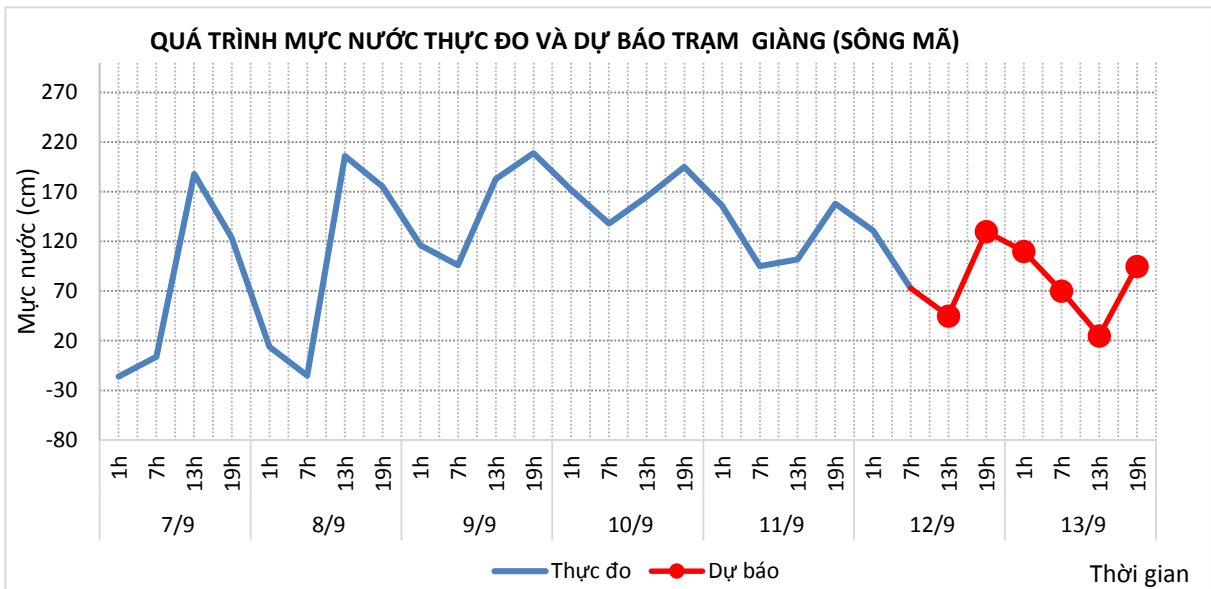
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu có dao động; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Lý Nhân đang xuống, tại Giàng có dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Lý Nhân tiếp tục xuống, tại Giàng dao động theo xu thế xuống.



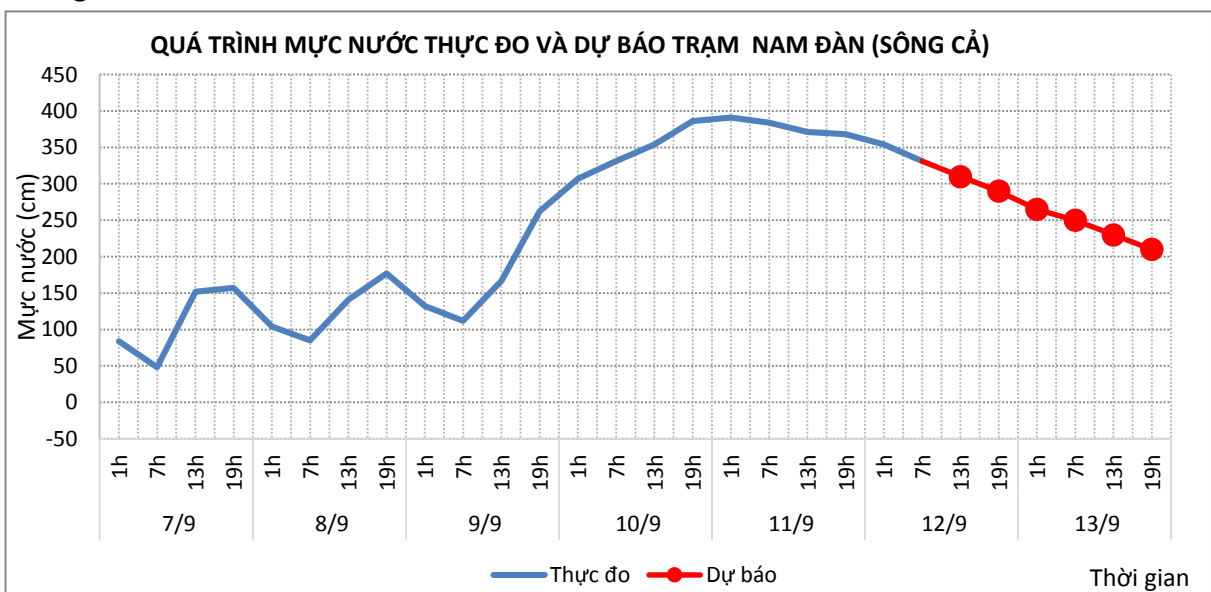
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, trung, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, trung, hạ lưu tiếp tục xuống.



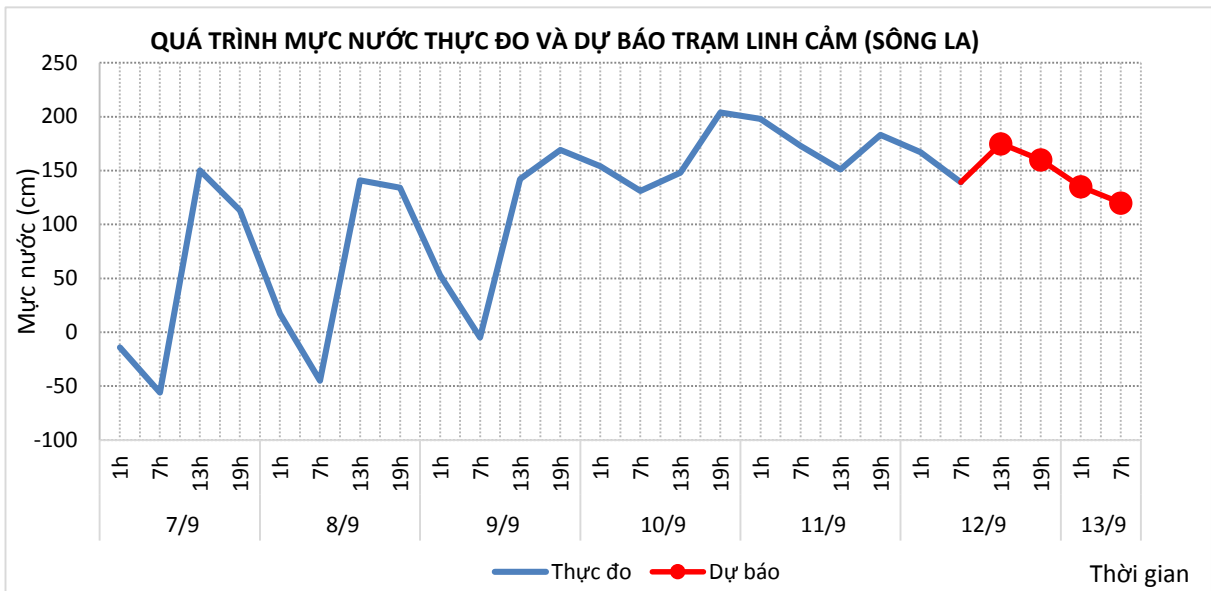
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống dần.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

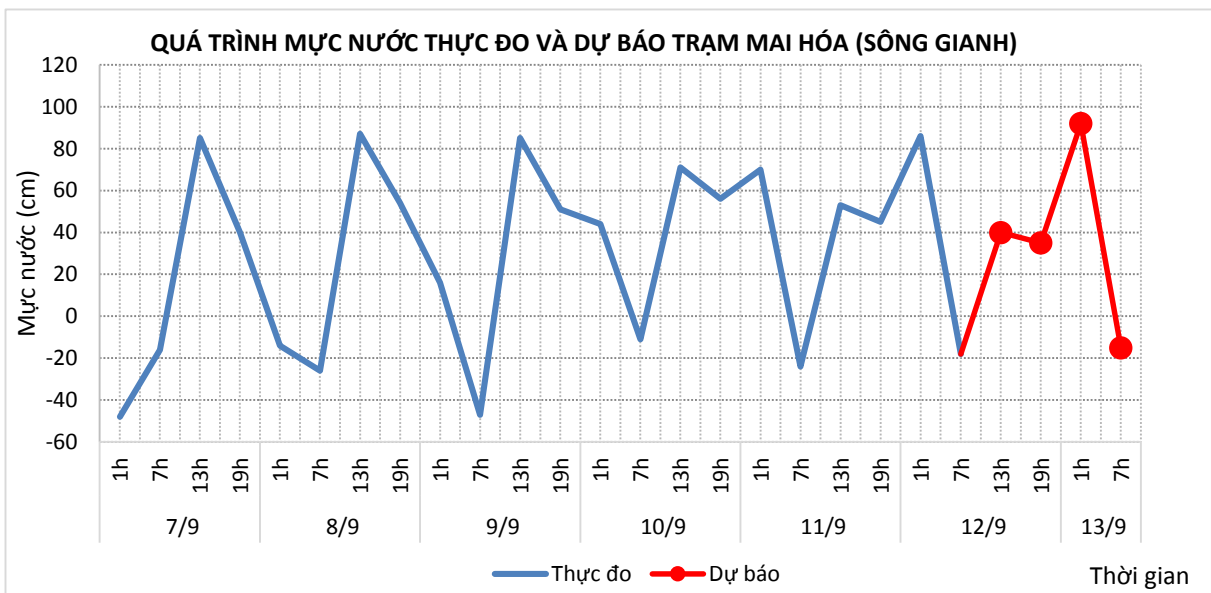
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



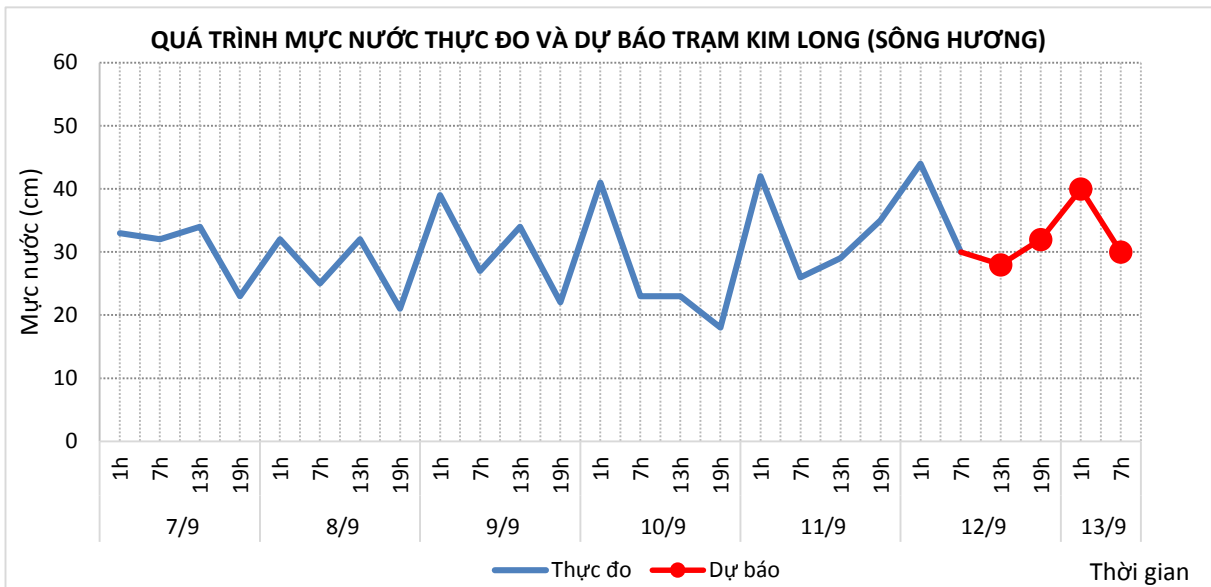
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



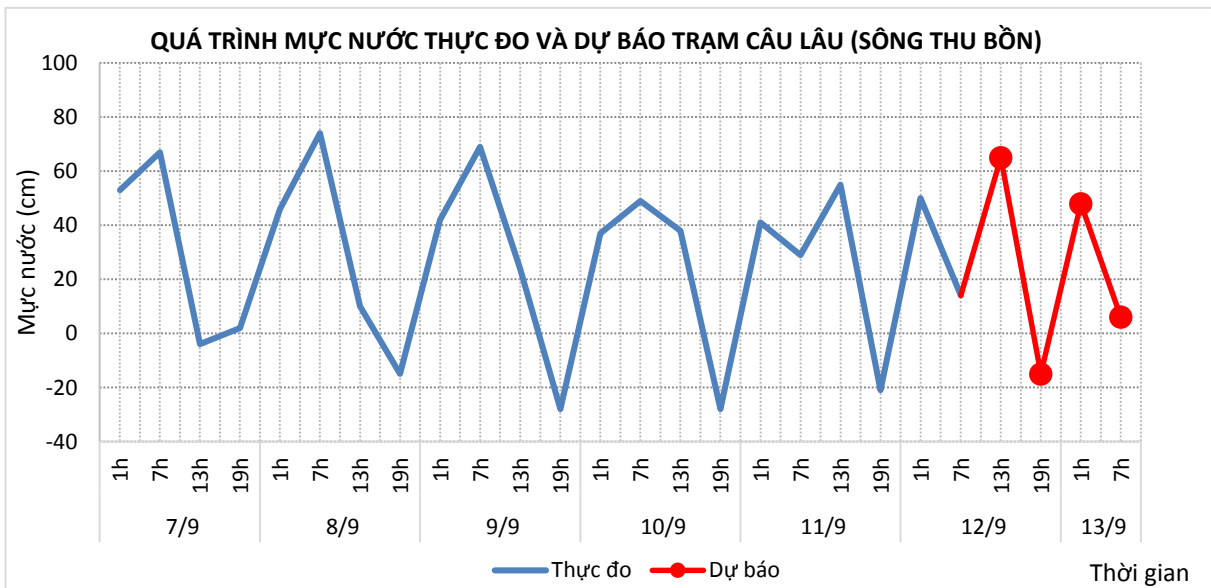
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



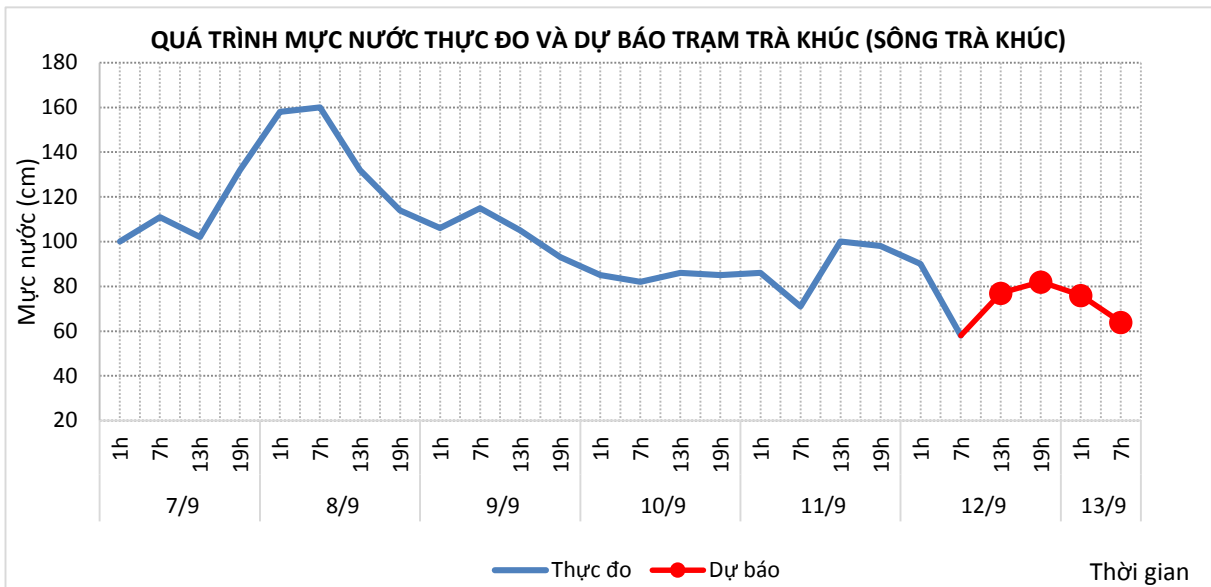
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



7. Khu vực Nam Trung Bộ

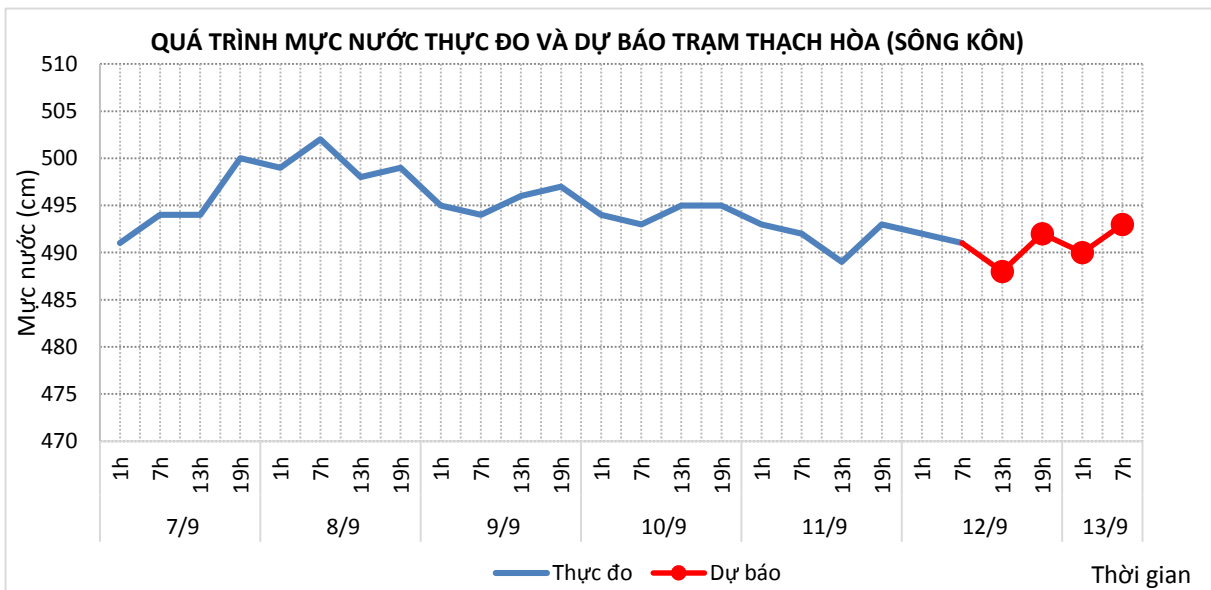
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



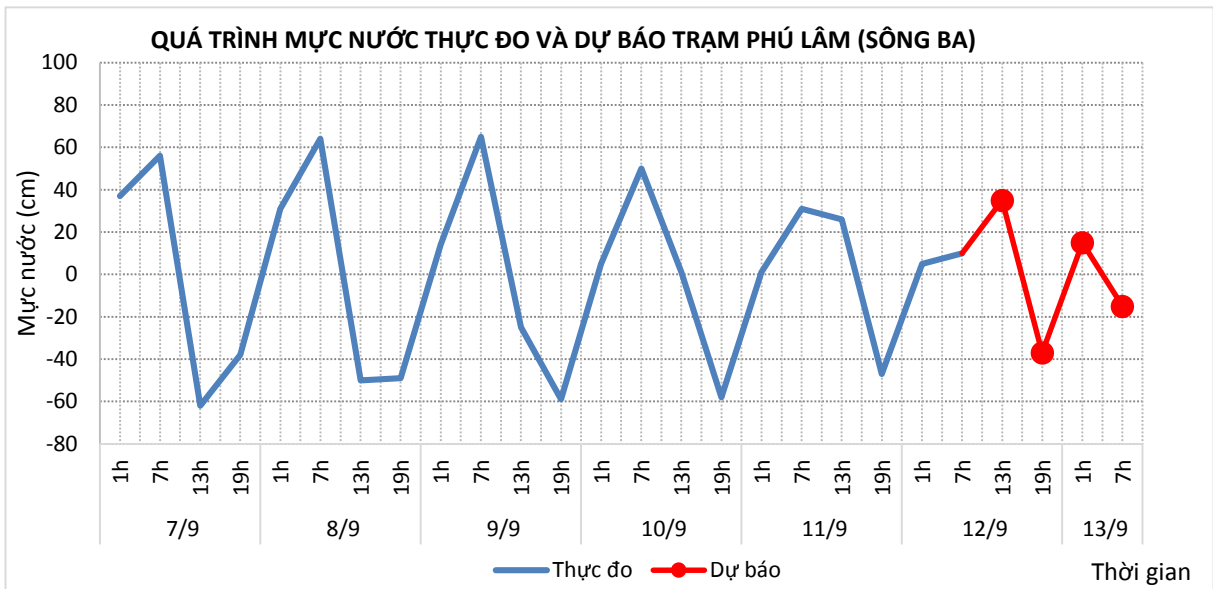
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



8. Khu vực Tây Nguyên

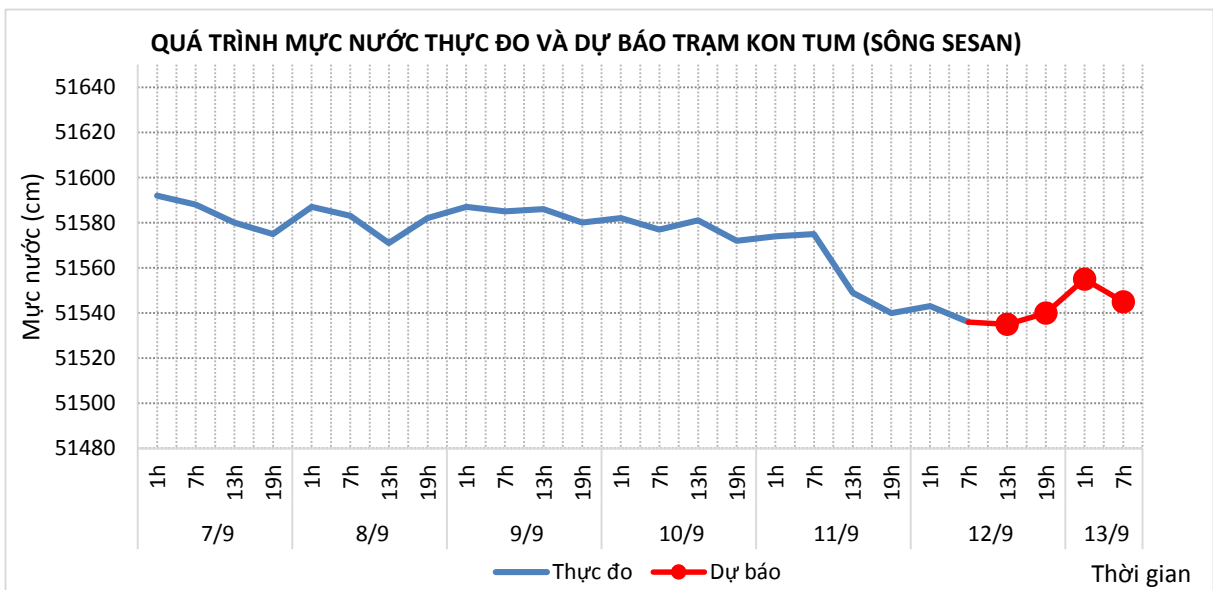
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông biến đổi theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



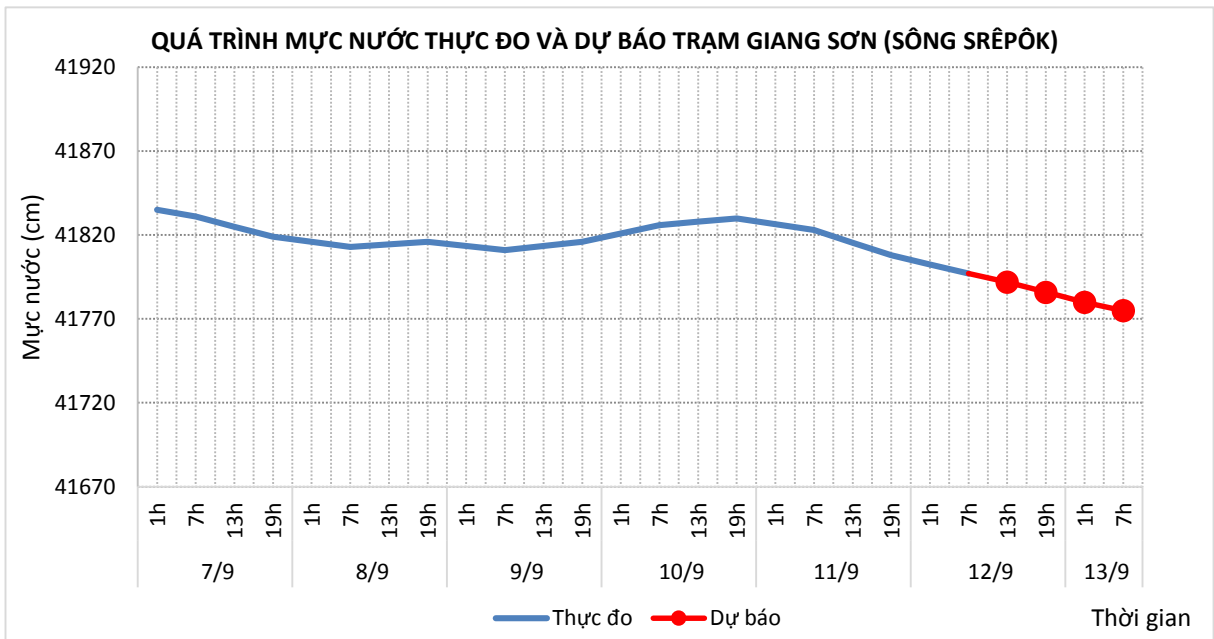
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông biến đổi chậm.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) và sông Đăk Nông (Đăk Nông) đã xuất hiện lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 831,23m (03h/12/9), trên BĐ1 0,23m; tại trạm Đăk Nông 589,12m (01h/12/9), trên BĐ1 0,12m. Các sông khác mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động.

9. Khu vực Nam Bộ

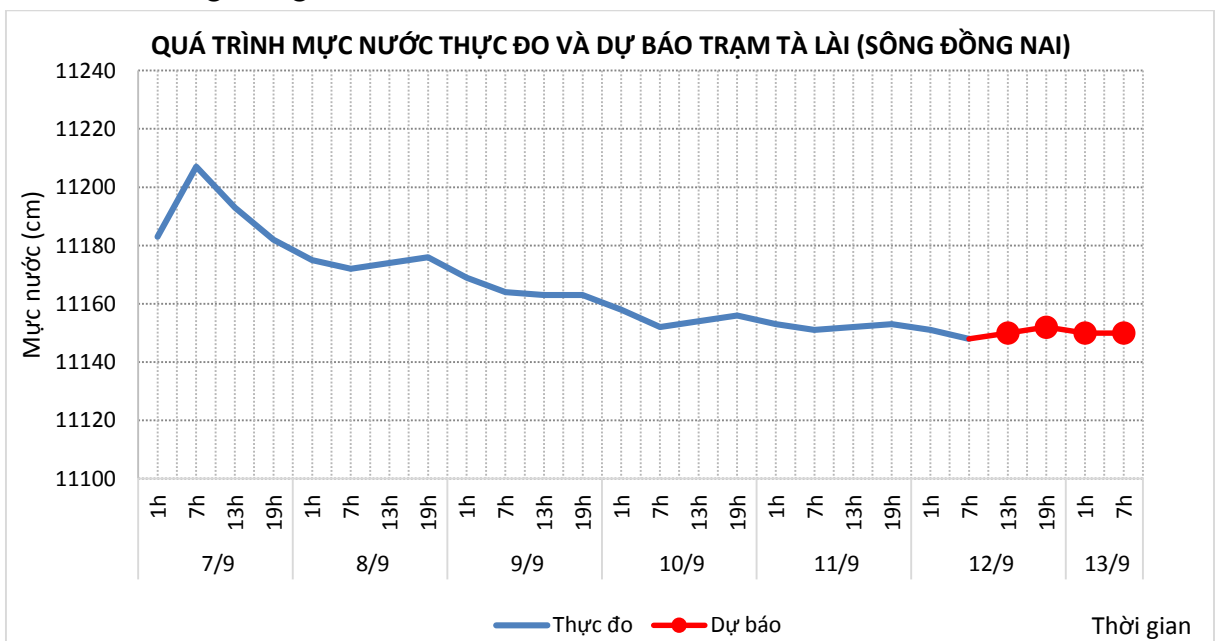
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.



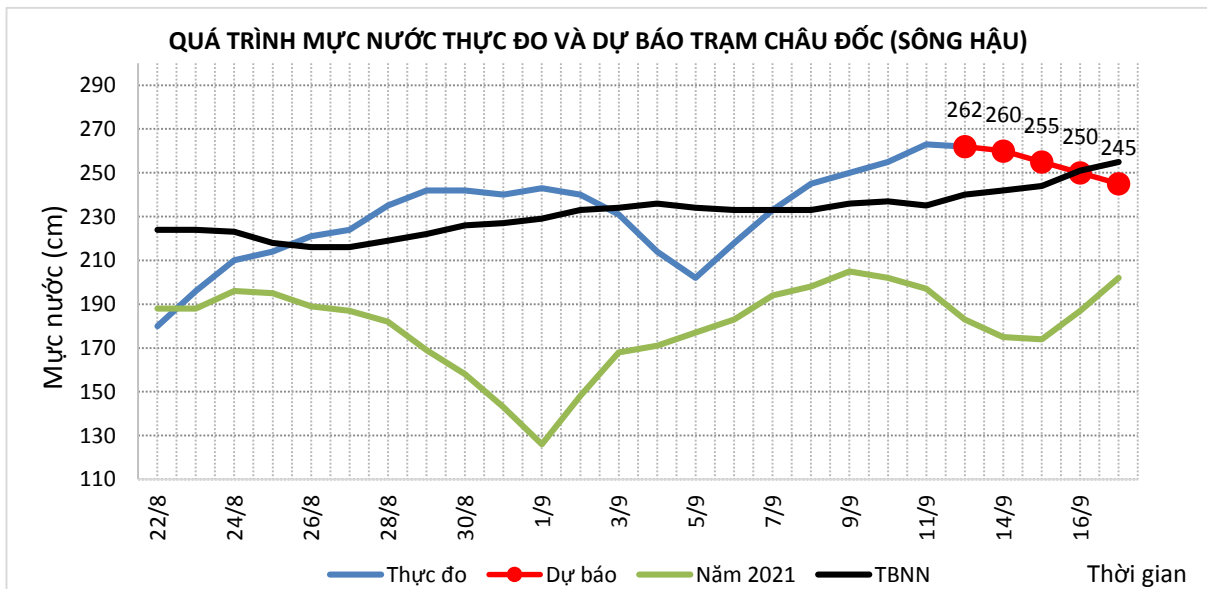
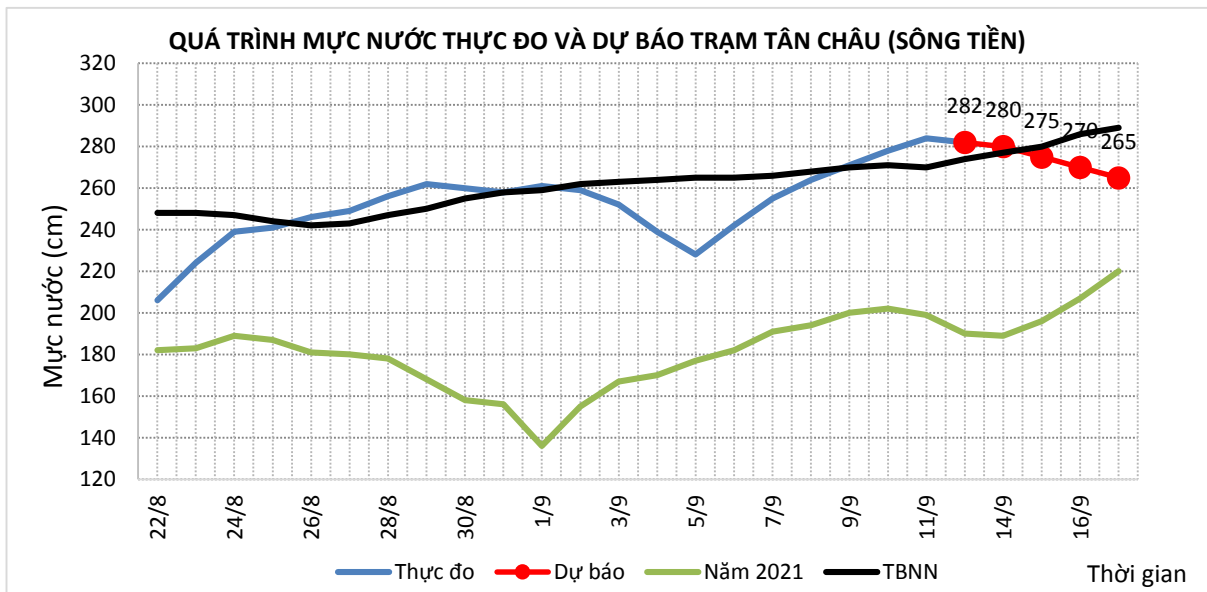
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 11/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,84m; tại Mỹ Thuận 1,88m (trên BĐ3 0,08m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,63m; tại Cần Thơ 1,97m (dưới BĐ3 0,03m), trên sông Sài Gòn tại Phú An 1,53m (trên BĐ2 0,03m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long biến đổi chậm. Đến ngày 16/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,65m; tại Châu Đốc ở mức 2,45m, các trạm hạ lưu dao động ở mức BĐ1-BĐ2 .















Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long,...

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-11/09	19h-11/09	1h-12/09	7h-12/09	13h-12/09	19h-12/09	1h-13/09	7h-13/09	13h-13/09	19h-13/09	1h-14/09	7h-14/09
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	318	173	1355	1355	350 ↓	680 ↑	1200 ↑	1180 ↓				
Thao	Yên Bái	2768	2742	2767	2877	2920 ↑	2970 ↑	2990 ↑	2980 ↓				
Thao	Phú Thọ	1425	1425	1423	1432	1440 ↑	1450 ↑	1480 ↑	1530 ↑				
Lô	Tuyên Quang	1484	1633	1574	1588	1645 ↑	1700 ↑	1670 ↓	1640 ↓				
Lô	Vụ Quang	688	678	710	741	760 ↑	780 ↑	795 ↑	810 ↑				
Cầu	Đáp Cầu	145	140	169	150	140 ↓	135 ↓	160 ↑	140 ↓				
Thương	Phủ Lạng Thương	137	130	171	152	130 ↓	125 ↓	160 ↑	140 ↓				
Lục Nam	Lục Nam	96	112	157	118	90 ↓	100 ↑	140 ↑	110 ↓				
Thái Bình	Phả Lại	91	152	157	116	85 ↓	140 ↑	150 ↑	105 ↓	80 ↓	130 ↑		
Hồng	Hà Nội	220	210	222	208	205 ↓	200 ↓	230 ↑	200 ↓	190 ↓	195 ↑	220 ↑	200 ↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	269	256	249	240	230 ↓	215 ↓	210 ↓	195 ↓				
Mã	Giàng	102	158	131	73	45 ↓	130 ↑	110 ↓	70 ↓	25 ↓	95 ↑		
Cả	Nam Đàn	371	368	354	331	310 ↓	290 ↓	265 ↓	250 ↓	230 ↓	210 ↓		
La	Linh Cảm	151	183	167	139	175 ↑	160 ↓	135 ↓	120 ↓				
Gianh	Mai Hóa	53	45	86	-18	40 ↑	35 ↓	92 ↑	-15 ↓				
Hương	Kim Long	29	35	44	30	28 ↓	32 ↑	40 ↑	30 ↓				
Thu Bồn	Câu Lâu	55	-21	50	14	65 ↑	-15 ↓	48 ↑	6 ↓				
Trà Khúc	Trà Khúc	100	98	90	58	77 ↑	82 ↑	76 ↓	64 ↓				
Kôn	Thạnh Hòa	489	493	492	491	488 ↓	492 ↑	490 ↓	493 ↑				
Ba	Phú Lâm	26	-47	5	10	35 ↑	-37 ↓	15 ↑	-15 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51549	51540	51543	51536	51535 ↓	51540 ↑	51555 ↑	51545 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41816	41808	41803	41797	41792 ↓	41786 ↓	41780 ↓	41775 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11152	11153	11151	11148	11150 ↑	11152 ↑	11150 ↓	11150 →				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)							
		Thực đo		Dự báo					
		11/09	12/09	13/09	14/09	15/09	16/09		
Sông Tiền	Tân Châu	284 	282 	280 	275 	270 	265 		
Sông Hậu	Châu Đốc	263 	262 	260 	255 	250 	245 		

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn tin
Nguyễn Thị Xuyên

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng